

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1106/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Quang B, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: 66/78 đường Q, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Cao Thị Thủy T, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú cuối cùng: 66/78 đường Q, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Cao Thị Thủy T vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 30/10/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn ông Võ Quang B trình bày: Ông và bà Cao Thị Thủy T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 201; Quyền số: 01/2007 do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2007). Quá trình chung sống không hạnh phúc, từ tháng 9/2014 bà T bỏ nhà đi, ông đã tìm mọi cách liên lạc nhưng không được. Ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân quận Tân Bình có Quyết định số: 542/2019/QĐST-DS tuyên bố bà T mất tích. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 3 con chung là Võ Cao Anh Th – sinh ngày 20/7/2006, Võ Cao Anh Th1 – sinh ngày 03/3/2011 và Võ Quang Th2 – sinh ngày 09/9/2013. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại địa chỉ cư trú cuối cùng cho bà T theo đúng thủ tục tố tụng nhưng bà T đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn – bà Cao Thị Thủy T vắng mặt.

Nguyên đơn – ông Võ Quang B trình bày: Cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà T không hạnh phúc, tháng 9/2014 bà T bỏ nhà đi theo người khác nên ông yêu cầu được ly hôn với bà T. Ông yêu cầu được nuôi 3 con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Võ Quang B khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Cao Thị Thủy T có nơi cư trú cuối cùng tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông B thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – ông B có mặt. Bị đơn bà T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 201; Quyền số: 01/2007 do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/2007 thì quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà T là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông B yêu cầu được ly hôn với bà T vì quá trình chung sống không hạnh phúc, từ năm 2014 đến nay bà T đã bỏ nhà đi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 11/10/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình có Quyết định số: 452/2019/QĐST-DS tuyên bố bà Cao Thị Thủy T mất tích, khi giải quyết yêu cầu ly hôn của ông B Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng triệu tập bà T đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt. Xét mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T mới bỏ nhà đi, không còn liên lạc với ông B, thời gian ly thân đã lâu, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông B để các bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số: 606/TH; Quyền số: 03/2007 do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2007; Bản sao Giấy khai sinh số: 150; Quyền số: 01/2011 do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/4/2011 và bản sao Giấy khai sinh số: 539; Quyền số: 03/2013 do UBND Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/9/2013 thì cháu Võ Cao Anh Th – sinh ngày 20/7/2006,

Võ Cao Anh Th1 – sinh ngày 03/3/2011, Võ Quang Th2 – sinh ngày 09/9/2013 là con chung của ông Võ Quang B và bà Cao Thị Thủy T.

Ông B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung. Xét thấy: Bà T bỏ nhà đi từ tháng 9/2014, từ đó tới nay ông B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 3 con chung, để ổn định sinh hoạt, học hành của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Anh Th, Anh Th1 là được ở với bố nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông B, quyết định giao cháu Anh Th, Anh Th1, Quang Th2 cho ông B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông B không yêu cầu bà Tiên cấp dưỡng nuôi con chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Anh Th, Anh Th1, Quang Th2 đối với bà T do ông B không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Ông B trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết, nếu sau này bà T có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – ông Võ Quang B.

a. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quang B được ly hôn bà Cao Thị Thủy T.

b. Về quan hệ con chung: Giao cháu Võ Cao Anh Th – sinh ngày 20/7/2006, Võ Cao Anh Th1 – sinh ngày 03/3/2011 và Võ Quang Th2 – sinh ngày 09/9/2013 cho ông Võ Quang B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Cao Anh Th, Võ Cao Anh Th1 và Võ Quang Th2 đối với bà Cao Thị Thủy T do ông Võ Quang B không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Quang B trình bày không có, nếu sau này bà Cao Thị Thủy T có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Võ Quang B chịu, được cân trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Võ Quang B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0039428 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ông Võ Quang B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Cao Thị Thủy T có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hương